

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 32/2025/TLST- DS ngày 04 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Đồng nguyên đơn:*

1. Công ty Cổ phần M1; địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội (Nay là: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội); Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Huy M - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ;

Đại diện theo uỷ quyền lại tham gia tố tụng: Ông Lê Phúc L - Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Phạm Văn H - Cán bộ xử lý nợ, ông Hoàng Vũ L1 - Cán bộ xử lý nợ (Theo quyết định uỷ quyền số 23504/2025/UQ-JUPITER ngày 15/4/2025), địa chỉ: Tầng B, V, số E T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (*nay là: Tầng 2, V, số E T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị*).

2. Ngân hàng TMCP V1 (V); địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Nay là: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội); Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị V; Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng B, chức danh: Trưởng phòng xử lý nợ phản

ứng nhanh Khách hàng cá nhân - Trung tâm thu hồi nợ KHCN theo Ủy quyền số 38b/2024/UQN - CTQT ngày 01/6/2024.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Lê Văn T1 - Trưởng bộ phận xử lý nợ Ngân hàng TMCP V1 - Chi nhánh Q và ông Trần Quốc T2 - Chuyên viên xử lý nợ, theo Quyết định ủy quyền số 6576/UQ-VPBank ngày 21/01/2025; Địa chỉ: Số E T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Nay là: Số E T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị).

- Bị đơn: Ông Hồ Sỹ L2 và bà Hoàng Thị C; cư trú: Tổ dân phố I, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là: Tổ dân phố I, phường Đ, tỉnh Quảng Trị).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải thanh toán:

Căn cứ vào Hợp đồng vay vốn của V cụ thể như sau: Hợp đồng cho vay LN2201185115284 ký ngày 27/01/2022; Hợp đồng cho vay số LD2113400265 ngày 16/11/2023 giữa Ngân hàng TMCP V1 và ông Hồ Sỹ L2, bà Hoàng Thị C; Hợp đồng mua bán nợ Số 09/HĐMBN/VPBANK-JUPITER ngày 28/03/2025 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V1 và Công ty Cổ phần M1, tính đến ngày 09/7/2025 ông Hồ Sỹ L2, bà Hoàng Thị C còn phải thanh toán cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V1 số tiền theo tỷ lệ 95%-5% cụ thể như sau:

+ Ông Hồ Sỹ L2 và bà Hoàng Thị C phải thanh toán cho Công ty cổ phần M1 tổng số tiền, cụ thể: Nợ gốc: 298.333.108 đồng, nợ lãi: 34.249.781 đồng. Tổng cộng 332.582.888 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi hai triệu năm trăm tám mươi hai nghìn tám trăm tám mươi tám đồng*).

+ Ông Hồ Sỹ L2 và bà Hoàng Thị C phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 tổng số tiền, cụ thể: Nợ gốc: 15.701.743 đồng, nợ lãi: 1.802.620 đồng. Tổng cộng 17.504.363 đồng (*Bằng chữ: Mười bảy triệu năm trăm lẻ bốn nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng*).

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán nợ:

Chậm nhất vào ngày 20/7/2025 ông Hồ Sỹ L2 và bà Hoàng Thị C phải thanh toán cho Công ty cổ phần M1 tổng số tiền, cụ thể: Nợ gốc: 298.333.108 đồng, nợ lãi: 34.249.781 đồng. Tổng cộng 332.582.888 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi hai triệu năm trăm tám mươi hai nghìn tám trăm tám mươi tám đồng*) và phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 tổng số tiền, cụ thể: Nợ gốc: 15.701.743 đồng, nợ lãi: 1.802.620 đồng. Tổng cộng 17.504.363 đồng (*Bằng chữ: Mười bảy triệu năm trăm lẻ bốn nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng*).

Trường hợp ông Hồ Sỹ L2 và bà Hoàng Thị C không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V1 như đã thỏa thuận thì Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: 01 Xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, số loại ALMERA MT, biển số đăng ký 73A-242.71, có số khung MNTBAAN18Z0034755, số máy HRA0039294E theo

Giấy chứng nhận đăng ký xe cấp ngày 26/01/2022. Chi tiết Hợp đồng thế chấp ký ngày 26/01/2022 tại V giữa ông Hồ Sỹ L2, bà Hoàng Thị C và Ngân hàng V. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Hồ Sỹ L2 và bà Hoàng Thị C. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp đã ký. Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết bằng văn bản, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ;

Kể từ ngày Tòa án lập Biên bản hòa giải thành là ngày 09/7/2025, ông Hồ Sỹ L2 và bà Hoàng Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay LN2201185115284 ký ngày 27/01/2022; Hợp đồng cho vay số LD2113400265 ngày 16/11/2023 giữa Ngân hàng TMCP V1 và ông Hồ Sỹ L2, bà Hoàng Thị C cho đến ngày ông Hồ Sỹ L2 và bà Hoàng Thị C thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank/ JUPITER.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Hồ Sỹ L2 và bà Hoàng Thị C vẫn phải tiếp tục trả nợ cho VPBank/ JUPITER cho đến khi các khoản nợ được tất toán. Ông Hồ Sỹ L2 và bà Hoàng Thị C phải chịu án phí và các chi phí liên quan.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các bên đương sự thỏa thuận bị đơn ông Hồ Sỹ L2 và bà Hoàng Thị C chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 8.752.181 đồng (*Tám triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, một trăm tám mươi một đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V1 số tiền 8.354.711 đồng (*Tám triệu, ba trăm năm mươi tư nghìn, bảy trăm mười một đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001636 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mỹ Trang

